

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thường xuyên, dạy nghề, hướng nghiệp sau khi sáp nhập

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI SÁT NHẬP

Trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn và Trung tâm dạy nghề huyện Triệu Sơn.

1. Thực trạng hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn

1.1. Tên đơn vị: Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn

- Địa chỉ trụ sở: Số 175, phố Tân Phong, Thị Trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

1.2. Thực trạng hoạt động của các đơn vị

- Cơ cấu tổ chức, biên chế

+ Ban giám đốc: 1 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc.

+ Các tổ chuyên môn: 06 tổ trong đó:

Tổ giáo vụ: 3; Tổ liên kết: 5; Tổ Hành chính - Tổng hợp: 2; Tổ Tự nhiên: 7; Tổ xã hội: 7; Tổ ngoại ngữ - Tin học: 2.

+ Biên chế: Tổng số: 28 người.

Trong đó:

- Ban giám đốc: 2 người.

- Giáo viên: 24 người gồm các môn:

Môn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	Văn	Tiếng anh	Tin
Số lượng	04	01	02	03	01	02	08	02	01

- Nhân viên hành chính: Kế toán 01; Hành chính 01.

- Cơ sở vật chất: Diện tích đất sử dụng, diện tích xây dựng các hạng mục công trình.

+ Diện tích đất: Theo trích lục: 3.7340m²

Diện tích đã xây dựng: 2.534m²

+ Phòng học: Học văn hoá và học nghề:

Phòng kiên cố: 13

Phòng cấp 4: 3

+ Phòng làm việc: Phòng cấp 4: 7

+ Khu vệ sinh: Cho CBGV: 01

Cho học viên: 03

+ Phòng vi tính: 01 = 11 máy; các bộ phận chuyên môn khác 03 bộ.

+ Máy chiếu đa năng: 01 bộ

+ Phòng Th- viện: 01

+ Các trang thiết bị cho học văn hoá và học nghề có 03 phòng thực hành nghề. (Các thiết bị thực hành do các trường trung cấp cung cấp).

1.3. Kết quả tuyển sinh đào tạo 02 năm trước khi sáp nhập

Kết quả tuyển sinh năm học 2015-2016: Tổng số học sinh khối 10,11,12 là 626 học sinh.

Kết quả tuyển sinh năm học 2016-2017: Tổng số học sinh khối 10,11,12 là 579 học sinh.

2. Thực trạng hoạt động của Trung tâm Dạy nghề huyện Triệu Sơn

2.1. Tên đơn vị: Trung tâm Dạy nghề huyện Triệu Sơn

- Địa chỉ trụ sở: Số 65, phố Tô Vĩnh Diện, Thị Trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

2.2. Thực trạng hoạt động của các đơn vị

- Cơ cấu tổ chức, biên chế

+ Ban giám đốc: 1 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc.

+ Các phòng chuyên môn: 02 phòng trong đó:

Phòng Đào tạo: 6 người; Phòng hành chính tổng hợp: 01 người.

+ Biên chế: Tổng số: 09 người. Trong đó:

+ Ban giám đốc: 02 người.

+ Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp: 06 người gồm các môn:

* Ngành, nghề: Động Lực: 02 người

* Ngành, nghề: Điện tử: 01 người

* Ngành, nghề: Rèn nhập: 01 người

* Ngành, nghề: Tin học: 02 người

+ Nhân viên hành chính: Kế toán 01 người.

- Cơ sở vật chất: Diện tích đất sử dụng, diện tích xây dựng các hạng mục công trình.

+ Diện tích đất: Theo trích lục: 2.722m²

Diện tích đã xây dựng: 2.534m²

+ Phòng học: Học văn hoá và học nghề:

Phòng kiên cố: không.

Phòng cấp 4: 09 phòng.

+ Phòng làm việc: Phòng cấp 4: 05 phòng.

+ Khu vệ sinh: Cho CBGV: 01

Cho học viên: 01

+ Phòng vi tính: 01 = 24 máy.

+ Máy chiếu đa năng: 02 bộ

+ Phòng Th- viện - TB: Không.

+ Các trang thiết bị cho học văn hoá và học nghề có 03 phòng thực hành nghề. (Các thiết bị thực hành được nhà nước cấp từ năm 2009).

2.3. Kết quả tuyển sinh đào tạo 02 năm trước khi sáp nhập

Kết quả tuyển sinh năm học 2015-2016: 163.

Kết quả tuyển sinh năm học 2016-2017: 164.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SAU KHI SÁP NHẬP

1. Tên đơn vị: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đô Trang, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

- Cơ cấu tổ chức gồm:

- Ban Giám đốc: 1 Giám đốc và 2 phó Giám đốc.

- Các tổ bộ môn: 05 tổ.

+ Tổ Giáo vụ - Hành chính tổng hợp.

+ Tổ Đào tạo nghề hướng nghiệp.

+ Tổ Giáo dục thường xuyên.

+ Tổ điều tra nhu cầu đào tạo nghề.

+ Tổ sản xuất - Dịch vụ.

- Biên chế: Tổng số biên chế hiện có 35 người.

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 8 người.
- + Ban Giám đốc: 03 người.
- + Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ: 5 người.
- Nhân viên hành chính: 02 người
- Nhà giáo GDNN: 06 người (trong đó có 03 tổ trưởng).
- Giáo viên Văn hóa: 24 người (trong đó có 02 tổ trưởng).

* Đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo; thừa, thiếu so với quy định:

- Về cơ cấu tổ chức đơn vị: gồm Ban Giám đốc và các tổ chuyên môn gồm: Tổ Giáo vụ - Hành chính - Tổng hợp, Tổ đào tạo nghề - Hướng nghiệp, Tổ Giáo dục thường xuyên, Tổ Sản xuất - Dịch vụ và tổ điều tra nhu cầu là cơ bản phù hợp với thực tế.

- Biên chế giao và thực hiện: Trung tâm được giao 29 biên chế, hiện có 35 người. Cơ cấu số lượng người hiện nay vừa thiếu, vừa mất cân đối, chưa đáp ứng được với chức năng và nhiệm vụ mới của đơn vị và không căn cứ theo Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, cụ thể được tính như sau: 2,25 giáo viên/lớp x 20 lớp tương đương 45 người (chưa tính giáo viên dạy nghề).

- Đánh giá việc đáp ứng và sự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của đội ngũ viên chức và người lao động ở đơn vị: Theo yêu cầu nhiệm vụ số lượng giáo viên, nhân viên thừa thiết cục bộ, bất cập, chưa phù hợp với vị trí việc làm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của trung tâm.

- Đánh giá việc bố trí, sử dụng và năng lực, hiệu quả công việc thực tế của viên chức theo nhiệm vụ đang đảm nhận: Trên cơ sở bằng cấp chuyên môn, trung tâm đã vận dụng linh hoạt, phân công, bố trí các bộ phận, cán bộ, giảng viên, nhân viên đều được bố trí sắp xếp công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất được giao sử dụng: 16.307 m²
- Diện tích xây dựng cơ bản:
 - + Nhà hành chính, nhà hiệu bộ: 10 phòng; Diện tích: 205m²;
 - + Phòng học lý thuyết: 20 phòng; Diện tích: 1000 m²;
 - + Phòng, xưởng thực hành: 05 phòng/xưởng; Diện tích: 250m²;
 - + Thư viện: 01 phòng; Diện tích 45m²;
 - + Phòng y tế: 01 phòng; Diện tích 20m²;

- + Nhà ăn: Không;
- + Ký túc xá: không;
- + Sân bóng đá: 600m²;
- + Khu sát hạch Mô tô A1: 1000m².
- + Công trình phụ trợ khác (phòng bảo vệ, nhà để xe, vệ sinh: 1.200m²)

5. Thiết bị đào tạo

5.1. Thiết bị đào tạo

Thiết bị đào tạo nghề được cấp theo chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2009 đến năm 2012 gồm:

- Giá trị thiết bị ngành/ngành Cơ khí gò hàn: 529.216 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành May công nghiệp: 584.732 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Chăn nuôi: 717.648 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Trồng nấm: 775.880 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Tin học văn phòng: 223.083 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Làm vườn cây cảnh: 159.759 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Điện dân dụng: 32.500 triệu đồng;
- Giá trị thiết bị ngành/ngành Chổi đót: 12.300 triệu đồng
- Giá trị thiết bị thiết bị trợ giảng: 59.200 triệu đồng;

Tổng kinh phí mua sắm: 3.094.318 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn vốn CTMT, CTMT quốc gia: 3.049.518 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách địa phương không triệu đồng;
- Nguồn khác: 44.800 triệu đồng.

5.2 Khả năng đáp ứng yêu cầu đào tạo

Thiết bị dạy nghề được cấp cách đây 20 năm nên đã cũ và lạc hậu không còn đáp ứng được nhu cầu dạy nghề trong giai đoạn hiện nay.

6. Công tác tổ chức đào tạo từ khi sáp nhập đến 30/6/2021

- Sau khi sáp nhập đến nay Trung tâm luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Trung tâm GDNN-GDTX. Trung tâm đã đẩy mạnh hình thức học theo chương trình GDTX cấp trung học phổ thông kết hợp với học nghề hoặc trung cấp chuyên nghiệp đảm bảo để học viên sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông có thể tham gia lao động sản xuất với tay nghề được thị trường chấp nhận.

- Số học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề năm sau tăng hơn năm trước, từ khi sáp nhập đến nay Trung tâm luôn duy trì số lượng học sinh toàn trung tâm

từ 700 đến 1000 học sinh. Lớp Trung cấp nghề từ 22 đến 30 lớp với 95% học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề khi vào học tại Trung tâm.

6.1. Giáo dục nghề nghiệp

Trong năm học 2020-2021 Trung tâm liên kết với các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh, phối hợp tuyển sinh đào tạo các lớp Trung cấp nghề theo hình thức học song song văn hóa và học nghề. Học sinh sau khi học tốt nghiệp lớp 12 được cấp bằng tốt nghiệp THPT và bằng Trung cấp nghề chính quy.

Cụ thể như sau:

TT	Tên nghề đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Máy công nghiệp	70	Sơ cấp
2	Điện dân dụng	35	Sơ cấp
3	Hàn	62	Trung cấp
4	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa KK	215	Trung cấp
5	Điện công nghiệp	128	Trung cấp
6	Điện dân dụng	22	Trung cấp
7	Máy	187	Trung cấp
8	Nấu ăn	118	Trung cấp

6.2. Giáo dục thường xuyên

- Tổng số học sinh Trung tâm năm 2020 - 2021 là 958 học sinh.
- Số lớp: 20 lớp:
 - + Khối 10: gồm 7 lớp; với 350 học sinh.
 - + Khối 11: gồm 7 lớp; với 322 học sinh.
 - + Khối 12: gồm 6 lớp; với 286 học sinh.

(Có các mẫu phụ lục số 01a, 01b, 02, 03, 04, 05 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của UBND huyện Triệu Sơn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thanh Hóa và được sự phối hợp đồng bộ các phòng ban, UBND các xã trên địa bàn huyện trong công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Trong những năm đầu mới sáp nhập mặc dù đội ngũ cán bộ, giáo viên dạy nghề thiếu về một số nghề, bộ môn; tuy nhiên Ban Giám đốc trung tâm, cùng tập thể cán bộ, Giáo viên, nhân viên đã cố gắng vượt qua khó khăn, huy động các nguồn lực, liên kết với các tổ chức, đơn vị trên địa bàn để mở các lớp đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên và có chuyên môn vững vàng, đa số giáo viên trẻ nhiệt tình trong các hoạt động chuyên môn cũng như trong các hoạt động khác. Nội bộ đoàn kết, đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở vật chất khuôn viên trung tâm mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được việc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Vì vậy gây khó khăn cho công tác đào tạo nghề của đơn vị.

- Thiết bị dạy nghề còn thiếu và đã lạc hậu không còn đáp ứng được nhu cầu dạy nghề trong giai đoạn hiện nay. Bàn ghế học sinh, thiết bị giảng dạy đã từ lâu chưa được đầu tư mua sắm bổ xung nên đã xuống cấp và thiếu nhiều.

- Đội ngũ Giáo viên trong biên chế được giao chưa cân đối về số lượng và nhu cầu của từng nghề, chuyên môn dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao. Số lượng giáo viên dạy nghề tại trung tâm đều là giáo viên được luân chuyển từ các trường THCS lên nên kỹ năng đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Là một huyện trung du, đa số người dân là lao động nông thôn có trình độ dân trí còn thấp, giao thông đi lại khó khăn, việc tiếp cận thông tin của người dân còn hạn chế, điều này dẫn đến nhận thức của người dân về vấn đề học nghề còn nhiều bất cập, người dân chưa thực sự chú tâm vào việc học nghề, nâng cao năng suất lao động sản xuất, mà chủ yếu lao động, sản xuất theo kinh nghiệm bản thân.

- Đa số học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT thì một số học đại học, số còn lại chủ yếu đi làm các nghề phổ thông mà không qua đào tạo nghề cơ bản, dẫn đến việc tuyển sinh đào tạo nghề khó khăn

- Thiết bị dạy nghề còn thiếu và đã lạc hậu không còn đáp ứng được nhu cầu dạy nghề trong giai đoạn hiện nay. Thiết bị giảng dạy đã từ lâu chưa được đầu tư mua sắm bổ xung nên đã xuống cấp và thiếu nhiều.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị

- Về công tác tuyển sinh đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo tiếp tục phân luồng học sinh theo đúng Chỉ thị số 10-CT/BCT ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị; Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch 158/KH-UBND ngày 11/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phân luồng học sinh giai đoạn 2018-2025, cụ thể là phân luồng tối thiểu từ 30% học sinh học hết chương trình THCS tham gia học tiếp tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Về Đội ngũ đề nghị căn cứ khảo sát tình hình thực tế của các trung tâm để từ đó giao định biên người làm việc tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

- Giáo dục thường xuyên đáp ứng tình hình thực tế hiện nay cho từng Trung tâm.

- Tăng biên chế giáo viên các nghề còn thiếu, hoặc có cơ chế, kinh phí cho Trung tâm hợp đồng thêm giáo viên thỉnh giảng.

- Về cơ sở vật chất đề nghị các cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn quan tâm hơn nữa tạo điều kiện đầu tư, cấp cho trung tâm các thiết bị phục vụ đào tạo dạy và học của học sinh, đáp ứng chương trình đổi mới giáo dục (vì hiện nay về các thiết bị phục vụ việc dạy và học cấp cho các trung tâm là không có hoặc đã cấp cách đây từ 20 năm). Đầu tư thêm cho Trung tâm thiết bị dạy học, thiết bị thực hành đổi cho những nghề còn thiếu, để đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu dạy học hiện nay.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết và chỉ đạo/.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH (để báo cáo);
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung